

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 184 ngày 19/4/2021
	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
	Sao:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/QLDVAU77/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0915067677

Mã số doanh nghiệp: 0901093602

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm1. Tên sản phẩm: **Nước tương nhãn vàng**

2. Thành phần: Nước, đậu nành, muối ăn, lúa mì (gluten), chất điều vị (INS621), đường cát trắng, chiết xuất nấm men, chất điều vị (INS635, INS631), chất bảo quản (INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose/INS955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng đối với bao bì thủy tinh, 18 tháng đối với bao bì nhựa.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trực tiếp trong bao bì thủy tinh hoặc bao bì nhựa PET có nắp (bao bì cấp 1). Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Thể tích thực: 500 ml; 1,9 L; 4,9 L.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất: Công ty TNHH gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) thành phố Phạt Sơn; Địa chỉ: (Số 889 đại lộ Cao Minh) khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phạt Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc..

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm và nhãn phụ dự kiến đính kèm)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- Các quy định liên quan khác theo pháp luật hiện hành.

Chi tiết như sau:

Các chỉ tiêu vi sinh vật

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
2	<i>E.Coli</i>	CFU/g	Không có
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
4	TSBTNM-NM	CFU/g	10
5	<i>Coliform</i>	CFU/g	10 ²
6	<i>S.aureus</i>	CFU/g	3



7	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
---	------------------------	-------	----

Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	2,0
2	Cd	mg/kg	1,0
3	As	mg/kg	1,0
4	Hg	mg/kg	0,05

Hàm lượng hoá chất không mong muốn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	10
2	Aflatoxin B1	µg/kg	5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
HÀ HƯƠNG LY**



NHÃN CHÍNH 500 ml





委托方：佛山市海天调味食品
有限公司
地址：广东省佛山市文沙路16号
海天工厂，佛山市海天（海
味）调味食品有限公司
生产方：广东省佛山市顺德区
龙江工业园东座
产地：广东省佛山市

食品生产许可证编号：
SC10344200200014
生产日期即于标签或瓶盖

项目	每份(50ml)	营养参考值%
蛋白质	1.9g	3.9%
碳水化合物	1.2g	0.9%
钠	1149mg	57%



海天酱油

HADAY SOY SAUCE

CLASSIC

阳·光·美·味

金标生抽

GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

经典味
真正晒
炒菜香

净含量: 500mL 酿造酱油



配料表：水、非转基因黄豆、食用
盐、小麦、谷氨酸钠、白砂糖、糖色
苯甲酸钠、3-异丁基苯酚二钠、5-叔
辛胺二钠、苯甲酸钠、三聚磷酸
钠、维生素B6、1,0g/100mL
质量等级：一级 保质期：24个月
产品标准号：GB18186 脱氧乙酸钠
贮存条件：阴凉干燥处保存，开封后
请尽快食用，冷藏更佳。

温馨提示：本产品，若有少量沉淀
属正常现象，请放心食用，使用时应酌
减水量，忌将异物混入瓶内；使用后立
盖瓶盖，保持瓶口清洁。

客服热线或网站
服务热线：400-8899-813
www.haitian-food.com



6 902265 120506

NHÃN CHÍNH 4,9 L

委托方：佛山市海天调味食品股份有限公司
地址：广东省佛山市文沙路16号
海天工厂，佛山市海天（海味）食品有限公司
生产地址：广东省佛山市顺德区龙江工业园东座
食品生产许可证编号：SC10344200200014
生产日期即于标签或瓶盖

配料表：水、非转基因黄豆、食用盐、小麦、谷氨
酸钠、白砂糖、苯甲酸钠、5-叔辛胺二
钠、3-异丁基苯酚二钠、三聚磷酸
钠、维生素B6、1.0g/100mL 脱氧乙酸钠
产品标准号：GB 18186

保质期：18个月
贮存条件：阴凉干燥处保存，开封后请尽快食用，冷藏更佳。

温馨提示：本产品，若有少量沉淀属正常现象，
请放心食用，使用时应酌减水量，忌将异物混
入瓶内；使用后应盖紧瓶盖，保持瓶口清洁。



海天酱油

HADAY SOY SAUCE

金标生抽

GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

净含量: 4.9L

China Time-honored Brand



中华老字号



6 902265 111610

NHÃN CHÍNH 1,9 L



海天
HADAY SOY SAUCE

海天酱油
HADAY SOY SAUCE

金标生抽
GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

净含量: 1.9L 酿造酱油

4年 11年 18年

海天
HADAY SOY SAUCE

海天酱油
HADAY SOY SAUCE

金标生抽
GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

净含量: 1.9L 酿造酱油

4年 11年 18年

产品特点: 海天酱油, 4年陈酿, 11年陈酿, 18年陈酿, 均采用天然大豆, 经传统工艺酿造而成, 风味独特, 营养丰富, 是烹饪中不可或缺的美味调味品。

服务热线: 400-888-8888

www.hahtian.com

6 902265 120193

海天
HADAY SOY SAUCE

海天酱油
HADAY SOY SAUCE

金标生抽
GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

净含量: 1.9L 酿造酱油

4年 11年 18年

海天
HADAY SOY SAUCE

海天酱油
HADAY SOY SAUCE

金标生抽
GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE

净含量: 1.9L 酿造酱油

4年 11年 18年

产品特点: 海天酱油, 4年陈酿, 11年陈酿, 18年陈酿, 均采用天然大豆, 经传统工艺酿造而成, 风味独特, 营养丰富, 是烹饪中不可或缺的美味调味品。

服务热线: 400-888-8888

www.hahtian.com

NHÃN PHỤ DỤ KIẾN

Tên sản phẩm: **Nước tương nhãn vàng**

Thành phần: Nước, đậu nành, muối ăn, lúa mì (gluten), chất điều vị (INS621), đường cát trắng, chiết xuất nấm men, chất điều vị (INS635, INS631), chất bảo quản (INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose/INS955).

Thể tích thực: 500 ml; 1,9 L; 4,9 L.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem “MFG”, “EXP” trên bao bì (ngày tháng năm).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng cho các món trộn, xào và nấu.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở bao bì, vui lòng sử dụng nhanh nhất có thể, nên bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh.

Thông tin, cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với đậu nành và lúa mì (gluten).

Xuất xứ: Trung Quốc

Nhà sản xuất: Công ty TNHH gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) thành phố Phật Sơn; Địa chỉ: (Số 889 đại lộ Cao Minh) khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Nhập khẩu và tự công bố: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77; Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tự công bố số: 02/QLDVAU77/2021

Hưng Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
HÀ HƯƠNG LY**



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktmm@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 6068/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Nước tương nhãn vàng
2. Mã số mẫu: 03211617/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên chai 500 mL - Số lượng: 1
NSX: 10/07/2020 - HSD: 09/07/2022; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 08/03/2021
7. Thời gian thử nghiệm: 08/03/2021 - 15/03/2021
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77
Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hòa,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25mL	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	S. aureus	CFU/mL	FDA-BAM CHAPTER 12:2019	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.3*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.4*	Cl. perfringens	CFU/mL	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.5*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.6*	E. coli	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.7*	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.8*	Hàm lượng Arsenic	mg/L	AOAC 2015.01(ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,02 mg/L)
9.9*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	AOAC 2015.01(ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,01 mg/L)
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	AOAC 2015.01(ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/L)
9.11*	Hàm lượng Chì	mg/L	AOAC2015.01(ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007 mg/L)
9.12	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/L	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/L)
9.13	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/L	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/L)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phượng Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

Ảnh khung giữa:

Hải Thiên
Nước tương Hải Thiên
Nước tương Hải Thiên truyền thống
Nước tương nhân vàng

Vị truyền thống	Phơi nắng tự nhiên	Lên men tự nhiên
-----------------	--------------------	------------------

Thể tích thực: 500ml nước tương ủ

Ảnh khung trái:

Công ty kinh doanh: Công ty TNHH Gia vị thực phẩm Hải Thiên Phật Sơn

Địa chỉ: Số 16, Đường Wensha, Thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông

Bên nhận ủy thác chế biến: Công ty TNHH Gia vị thực phẩm Hải Thiên (Cao Minh) Phật Sơn.

Địa chỉ: khu Đông khu công nghiệp Thương Giang, quận Cao Minh, thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

Xuất xứ: thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông.

Số giấy phép sản xuất thực phẩm: SC10344060800014

Ngày sản xuất được in trên nhãn hoặc nắp chai.

Hướng dẫn sử dụng	Xào	Trộn
	Nấu súp	Chấm

Ảnh khung phải:

HẢI THIÊN

Thương hiệu được vinh danh theo thời gian của Trung Quốc

Thông tin dinh dưỡng

Thành phần	Mỗi khẩu phần (15ml)	Giá trị tham khảo chất dinh dưỡng %
Năng lượng	50 kJ	1%
Protein	1.7 g	3%
Chất béo	0 g	0%
Cacbonhydrat	1.2 g	0%
Natri	1149 mg	57%

Thành phần: nước, đậu nành, muối ăn, lúa mì, natri glutamate, đường trắng, chiết xuất nấm men, Dinatri 5'-ribonucleotid, Dinatri 5'-inosinat, natri benzoat, sucralose.

Hàm lượng Nito acid amin $\geq 1.0g/100ml$

Mức chất lượng: Cấp 1. Hạn sử dụng: 24 tháng

Số tiêu chuẩn sản phẩm: GB/T 18186 Nước tương lên men pha loãng muối cao

Phương pháp bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sử dụng càng sớm càng tốt sau khi mở, tốt hơn khi để lạnh.

Chú ý: Sản phẩm lên men, nếu có một lượng nhỏ cặn là bình thường, hãy yên tâm. Khi sử dụng, ngăn không cho các vật lạ như nước và dầu văng vào chai, đóng nắp chai ngay sau khi sử dụng để giữ cho miệng chai sạch sẽ

Ăn kèm với món trộn, salad hoặc nấu ăn

Đường dây nóng dịch vụ: 400-8899-813

www.haitian-food.com

Mã vạch: 6 902265 120506

**CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ
DỊCH VỤ VIETTRANS**

Xác nhận bản dịch ĐÚNG với bản gốc
từ tiếng Trung sang tiếng Việt Nam

Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2021



GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Thư



委托方：佛山市海天调味食品
股份有限公司
地址：广东省佛山市文沙路16号
受托加工方：佛山市海天(高明)
调味食品有限公司
生产地址：广东省佛山市高明
区沧江工业园东园
产地：广东省佛山市

食品生产许可证编号：
SC10344060800014
生产日期印于标签或瓶盖



金标生抽

GOLDEN LABEL LIGHT SOY SAUCE



净含量：500mL 酿造酱油



项目	每份(15mL)	营养素参考值%
能量	50 kJ	1%
蛋白质	1.7g	3%
脂肪	0g	0%
碳水化合物	1.2g	0%
钠	1149 mg	57%

配料表：水，非转基因黄豆，食用盐，小麦，谷氨酸钠，白砂糖，酵母抽提物，5'-呈味核苷酸二钠，5'-肌苷酸二钠，苯甲酸钠，三氯蔗糖。氨基酸态氮含量≥1.0g/100mL
质量等级：一级 保质期：24个月
产品标准号：GB/T 18186 高盐稀态发酵酱油
贮存条件：阴凉干爽处保存。开封后请尽快食用，冷藏更佳。

温馨提示：发酵产品，若有少量沉淀属正常现象，请放心食用。使用时应防止水、油等异物溅入瓶内；使用后应立即盖紧瓶盖，保持瓶口清洁。

佐餐凉拌或烹调炒菜
服务热线：400-8899-813
www.haitian-food.com



BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HUNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0901093602

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 01 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG 77**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Ngọc Lãng, Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: **0936655666**

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: **HÀ HƯƠNG LY**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **21/05/1983**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **030183000392**

Ngày cấp: **27/05/2015**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Địa chỉ thường trú: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **HÀ HƯƠNG LY**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **21/05/1983**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **030183000392**

Ngày cấp: **27/05/2015**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Địa chỉ thường trú: **Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nhân Hòa, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**



TRƯỞNG PHÒNG



Doãn Thị Tâm



Phan Thị Nguyệt